

BÀN VỀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KHOA KINH TẾ CHÍNH TRỊ

PHẠM VĂN CHIẾN

Đại học KH Xã hội & Nhân văn

Sự phát triển của khoa học kinh tế chính trị từ khi ra đời cho tới nay đã hình thành hai khuynh hướng chính (khuynh hướng hay xu hướng). Một khuynh hướng chỉ thừa nhận những mối quan hệ bên ngoài của các sự vật và quá trình kinh tế (hay nền sản xuất vật chất xã hội). Khuynh hướng khác lại thừa nhận cả những mối quan hệ bên ngoài và những mối quan hệ bên trong, khuynh hướng này đã cố gắng tìm hiểu sự thống nhất giữa chúng. Cả hai khuynh hướng trên đều bắt nguồn quan niệm về cấu trúc của nền sản xuất vật chất xã hội. Khuynh hướng thứ nhất (chỉ thừa nhận những mối quan hệ bên ngoài) đã coi nền sản xuất vật chất xã hội chỉ gồm những mối quan hệ đã thể hiện ra bên ngoài. Nghĩa là những mối liên hệ bên ngoài ta có thể cảm giác được, nắm được nó thông qua kinh nghiệm. Vì vậy họ đặt cho mình nhiệm vụ tìm hiểu và giải thích những mối liên hệ bên ngoài của nền sản xuất xã hội là những phạm trù và những quy luật phản ánh mối liên hệ được thể hiện ra bên ngoài nền sản xuất xã hội).

Khuynh hướng thứ hai coi nền sản xuất xã hội gồm những mối liên hệ bên ngoài và quy luật của nó như khuynh hướng thứ nhất, ngoài ra còn gồm những mối liên hệ bên trong và những quy luật của nó. (Những quy luật của mối liên hệ bên ngoài gọi tắt là quy luật bên ngoài. Những quy luật của mối quan hệ bên trong gọi tắt là quy luật bên trong). Vì vậy họ đặt cho mình nhiệm vụ phát hiện ra cả những quy luật chung nhất, sâu sắc nhất đến những quy luật bên ngoài.

Lịch sử phát triển của khoa kinh tế chính trị cho tới nay là lịch sử đấu tranh và phát triển của hai khuynh hướng trên.

Học thuyết trọng thương là thời kỳ tiền sử của khoa kinh tế chính trị. Học thuyết này xuất hiện từ thế kỷ 15 đến thế kỷ thứ 17 (Adam Smit gọi là hệ thống thương nghiệp của kinh tế chính trị). Theo các nhà trọng thương, môn kinh tế chính trị là môn học nghiên cứu về của cải và phương thức làm tăng của cải của quốc gia nhằm rút ra những quy tắc để hướng dẫn hoạt động thực tế. Các nhà trọng thương chỉ có nhiệm vụ là rút ra những quy tắc. Đó là những quy tắc ở mức độ kinh nghiệm và sâu hơn kinh nghiệm nhưng chưa đến quy luật. Các nhà trọng thương đã không thừa nhận quy luật. Nghĩa là họ mới chỉ dừng lại ở cái bên ngoài hay mối liên hệ bên ngoài của nền sản xuất vật chất xã hội. Học thuyết trọng thương phù hợp với thời kỳ tiền sử của khoa kinh tế chính trị, vì sự phát triển của khoa kinh tế chính trị cũng bắt đầu từ những quy luật về nhận thức. Từ nông tới sâu, từ hiện tượng đến bản chất... Như vậy, học thuyết trọng thương không chỉ phù hợp với thời kỳ tiền sử của khoa kinh tế chính trị mà còn là tất yếu để có thể ra đời khoa kinh tế chính trị.

Vượt qua giới hạn nhận thức của phái trọng thương. U.Pettu và nhất là phái nông, họ không bằng lòng với việc mô tả của cải và phương thức làm tăng của cải. Đối với kinh tế chính trị là một môn học nghiên cứu về bản chất và nguồn gốc của của cải. Họ chỉ dừng lại ở kinh nghiệm, mà đã tiến sâu vào bên trong, đã nghiên cứu cơ cấu sinh sản sản xuất xã hội, để phát hiện ra những quy luật quy định của cải vì vậy họ đã trở thành người cha của khoa kinh tế chính trị.

So với phái trọng thương, phái trọng nông đã tiến một bước dài. Nếu phái trọng thương chỉ biết đến những mối liên hệ bên ngoài, những kinh nghiệm thì phái trọng nông biết tới cả những mối liên hệ nội tại bên trong và quy luật. Hơn thế nữa, họ đặt các mối liên hệ bên trong, quy luật lên hàng đầu, tuyệt đối hoá nó đến mức coi các mối liên hệ bên ngoài chỉ là hình thức và bắt buộc phải có, thực sự không có vai trò quyết định trong quá trình tạo ra của cải.

Mâu thuẫn giữa những mối quan hệ bên trong và bên ngoài chuyển hoá thành mâu thuẫn giữa hệ thống trọng thương và hệ thống trọng nông.

Adam Smit đã khắc phục những hạn chế của phái trọng nông và phái trọng thương. Ông đã thừa nhận cả mối liên hệ bên trong như phái trọng nông và mối liên hệ bên ngoài như phái trọng thương. Không quá nhấn mạnh đề cao những mối quan hệ bên trong hay mối quan hệ bên ngoài. Trong học thuyết của ông đã hình thành hai phần, phần trình bày những mối liên hệ bên trong (hay còn gọi là phần bí truyền) và phần trình bày những mối liên hệ bên ngoài (hay còn gọi là phần công truyền). Hai phần này nằm cạnh nhau và luôn luôn mâu thuẫn với nhau, không có quan hệ nội tại với nhau [1].

Mâu thuẫn giữa hai mối liên hệ bên trong và bên ngoài chuyển hoá thành mâu thuẫn giữa hai phần công truyền và bí truyền trong học thuyết của Smit.

Một khoa học lại như hai khoa học khác nhau. Mâu thuẫn trong hệ thống của Smit trở thành điểm xuất phát của các khuynh hướng khác nhau trong khoa kinh tế chính trị hình thành hai khuynh hướng chính. Một khuynh hướng chỉ thừa nhận mối liên hệ bên trong quy luật bên ngoài hay tách những mối liên hệ bên ngoài của nền sản xuất xã hội, phát triển thành các học thuyết riêng mà giai đoạn đầu đại biểu bằng các học thuyết của JB. Say và R. Mantuyt ở Anh (vào đầu thế kỷ 19) sau đó khuynh hướng này được phát triển rộng rãi ở Anh, Pháp, Mỹ, Đức vào giữa thế kỷ 19.

Những nguyên lý của khuynh hướng này lúc đầu chỉ là hệ thống phần công truyền trong học thuyết của Smit (như Say, Mantuyt) sau đó lại phát triển thành khuynh hướng chỉ thừa nhận mối liên hệ bên ngoài chúng trong kinh tế chính trị (Mantuyt). Ở cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 nó phát triển thành học thuyết của phái Tân cổ điển bằng việc toán học hoá kinh tế chính trị (hay khuynh hướng tích đại lượng).

Phái Tân cổ điển đã phát triển việc nghiên cứu những mối liên hệ bên ngoài với tiếp cận vi mô vì vậy hầu hết những nguyên lý của kinh tế học vi mô đã được phái Tân cổ điển phát hiện ra.

Học thuyết Keynes đã tiếp tục khuynh hướng này, nghiên cứu cơ cấu mối liên hệ bên ngoài nhưng với cách tiếp cận vĩ mô đã phát hiện ra hầu hết các nguyên lý của kinh tế học vĩ mô.

Về cơ bản những nguyên lý của kinh tế học vĩ mô và vi mô đã được phái Tân cổ điển ynes phát hiện ra. Những phái sau Keynes như: Cổ điển mới, trọng cung... bổ sung và hệ thống những tri thức đã có.

Trong khuynh hướng này vẫn chưa có học thuyết nào vượt qua được phái Tân cổ điển ynes. Hay cho đến nay phái Tân cổ điển và Keynes vẫn là những đỉnh cao của khuynh hướng này.

Các môn khoa học đều có hai xu hướng. Một xu hướng chia nhỏ và một xu hướng nhất. Khoa kinh tế chính trị cũng không vượt quá được tính quy luật đó. Vì vậy, tới đây khuynh hướng nghiên cứu những mối quan hệ bên ngoài của nền sản xuất xã hội vẫn tiếp tục phát triển. Những nguyên lý của phái Tân cổ điển và học thuyết Keynes chắc chắn phải là tuyệt đối, cuối cùng sẽ xuất hiện những học thuyết mới thay thế cho Tân cổ điển và Keynes, hay những nguyên lý của Tân cổ điển và Keynes sẽ trở thành cái đơn giản học thuyết mới.

Một khuynh hướng khác, tìm cách thống nhất giữa mối liên hệ bên trong và mối liên hệ bên ngoài của nền sản xuất xã hội đầu tiên là Adam Smit. Sau Smit khuynh hướng này lúc được thực hiện trong học thuyết của Ricacđô. Ông đã xuất phát từ một định nghĩa về giá trị hoá là thời gian lao động kết đọng (gọi tắt là lý luận giá trị - lao động. Sau đó xem xét toàn bộ các phạm trù kinh tế khác trên cơ sở đó, hay ông đã kết cấu toàn bộ nguyên lý của kinh tế chính trị trên một cơ sở thống nhất. Hay những mối quan hệ bên trong đã có hệ trực tiếp với những mối liên hệ bên ngoài tạo thành một hệ thống lý luận thống nhất của nền sản xuất xã hội. Ricacđô đã tìm thấy sự thống nhất giữa cái bên trong và cái bên ngoài. Làm của Ricacđô đã dẫn đến kết quả là, một số phạm trù kinh tế (mối liên hệ) có thể giải thích trực tiếp từ lý luận giá trị lao động, nhưng còn một số phạm trù kinh tế khác không thể giải thích được vì vậy đã dẫn ông đến chỗ hoặc là phủ nhận thực tế (phủ nhận địa tô đối) hoặc là phủ nhận lý thuyết giá trị lao động (lưu thông cũng tạo ra giá trị) [2].

Khắc phục những khiếm khuyết trong học thuyết của Ricacđô. Các Mác và Ăngghen tiếp tục khuynh hướng thống nhất mối liên hệ bên trong và mối liên hệ bên ngoài của nền sản xuất xã hội, nhưng không "trực tiếp" như Ricacđô mà thông qua những khâu trung gian gián tiếp. Từ cái trừu tượng nhất, từng bước tiến tới cái cụ thể bên ngoài đời sống kinh tế xã hội bên trong và cái bên ngoài của Adam Smit còn nằm cạnh nhau thì ở Ricacđô chúng ta quan hệ nội tại với nhau như một cách trực tiếp, còn ở học thuyết kinh tế của Mác, cái bên trong và cái bên ngoài đã có quan hệ nội tại với nhau một cách biện chứng, thông qua các khâu trung gian cần thiết. Các mối quan hệ bên trong và bên ngoài của nền sản xuất xã hội đã ảnh hưởng lẫn nhau từ cái trừu tượng nhất, đến cái cụ thể ở bên ngoài của đời sống kinh tế xã hội. Trong học thuyết của Mác, những mối liên hệ bên ngoài chỉ là hình thái biểu hiện của mối liên hệ bên trong hay do những mối liên hệ bên trong chuyển hoá thành.[3]

Mối liên hệ biện chứng giữa cái bên trong và bên ngoài trong học thuyết của Mác còn thể hiện rõ thuyết tiến hoá của những hình thái kinh tế. Thí dụ: quyển I bộ "Tư bản", Mác bày hệ thống quy luật và phạm trù phản ánh những mối liên hệ bên trong của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa. Vì vậy hệ thống quy luật và phạm trù kinh tế trong quyển I được coi là quy luật trừu tượng nhất bên trong. Còn quyển II, quyển III "Tư bản", Mác trình bày hệ thống quy luật đó được thể hiện ra bên ngoài trong lưu thông và các hình thái tư bản. Các

quy luật và phạm trù ở quyển II và quyển III là do những quy luật ở quyển I chuyển hoá hay những quy luật đó là phản ánh những mối liên hệ bên ngoài.

Các nhà kinh tế chính trị Mác-xít tiếp tục phát triển học thuyết của Mác trong những điều kiện mới của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, nhưng cho đến nay chưa có học thuyết nào vượt qua được học thuyết Mác. Trong khuynh hướng này, đến nay học thuyết kinh tế Mác vẫn là đỉnh cao nhất, về cơ bản những nguyên lý trong học thuyết của Mác vẫn nguyên giá trị. Nhưng cũng như các học thuyết khoa học khác, học thuyết kinh tế của Mác vẫn không phải là tuyệt đối và cuối cùng. Bên cạnh vẫn tồn tại các học thuyết của T. M. Đ. Keynes và sau Keynes cũng như các học thuyết kinh tế Mác-xít. Điều đó chứng tỏ học thuyết kinh tế của Mác cũng không đủ để giải thích tất cả các hiện tượng và quá trình kinh tế. Tất yếu sẽ xuất hiện một học thuyết mới cũng giống học thuyết kinh tế của Mác, nghiên cứu trình bày sự thống nhất giữa mối liên hệ bên trong và những mối liên hệ bên ngoài và kế thừa được tất cả những ưu thế của các học thuyết có trong lịch sử. Nói cách khác, nó tổng kết và phát triển của khoa kinh tế chính trị từ thế kỷ 17 tới nay. Điều mà giới hạn lịch sử Mác không làm được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Các Mác. *Tư bản, quyển 4, phần 2*. NXB Sự thật, HN, 1969, tr. 228.
2. Các Mác. *Tư bản, quyển 4* (sách đã dẫn), tr. 227- 229.
3. Các Mác. *Tư bản, quyển 3, phần 1*. NXB Tiến bộ, Matxcova, 1986. tr. 32.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Soc., Sci., T. XII, n^o4, 1996

ABOUT SOME DEVELOPMENT TRENDS OF THE FACULTY OF POLITICAL ECONOMIES

PHAM VAN CHIEN

College of Social Sciences & Humanities - VNU

The social production includes both external and internal linkages. The contradiction was reflected in that one between Mercantilism and Physiocracy which was followed that in the system of Adam Smith.

After Adam Smith there has arisen the two main following trends. The first accepted nothing but external linkages at the core of which were the neoclassic and Keynes theories. The other recognized not only external but also internal linkages with representative of which was Karl Marx theory. The development of political economy continues to follow the two above mentioned trends and further there will be some theories with sum up the history of political economies since its formation up to now.